

Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  
**(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:**

*Chủ tọa phiên họp:* Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.

*Thư ký phiên họp:* Bà Hà Thị Vân Nga.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hải Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 257/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định mở phiên họp số 177/2022/QĐ-TA ngày 30 tháng 12 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

+ Chị Phan Thị Tr, sinh năm 1996; nơi ĐKHKTT: Thôn Tr, xã C, huyện C, tỉnh H; Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

+ Anh Trần Ngọc C; sinh năm 1989; nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Tr, xã C, huyện C, tỉnh H. Hiện đang xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Sec. Có ý kiến xin giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn có tại hồ sơ, chị Phan Thị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Ngọc C kết hôn vào ngày 06/01/2020, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã C huyện C, tỉnh H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sống chung với bố mẹ chồng ở xã C, huyện C được khoảng 01 tháng thì anh C đi xuất khẩu lao động ở Cộng hòa Sec đến nay không về. Tình cảm vợ chồng vì thế không còn, hơn nữa, giữa hai bên thường xuyên bất đồng quan điểm do không tìm hiểu kỹ trước khi kết hôn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Hiện tại, bản thân chị Tr xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã hết sức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Trần Ngọc C được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc chị Tr không thể trực tiếp tham gia giải quyết vụ việc được nên chị Tr đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nộp tại hồ sơ.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/11/2022, với sự chứng kiến đại diện Tòa án và của chính quyền địa phương, anh Trần Ngọc C đã trình bày về quá trình kết hôn, chung sống, mâu thuẫn vợ chồng cũng như về con chung, tài sản chung cơ bản thống nhất như trình bày của chị Phan Thị Tr. Anh C cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị Phan Thị Tr. Đồng thời anh cũng yêu cầu Tòa án công nhận sự thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung (vì vợ chồng chưa có con chung) tài sản chung và nợ chung. Do điều kiện công việc anh không thể trực tiếp tham gia giải quyết vụ việc ly hôn giữa hai bên nên anh C cũng có ý kiến xin giải quyết vắng mặt anh.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Trần Ngọc C hiện cư trú tại Cộng hòa Sec, có xác nhận tại Công văn số 23654/QLXNC-P5 ngày 07/11/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ Công an. Chị Phan Thị Tr có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh H nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Tại thời điểm thụ lý vụ án, chị Phan Thị Tr làm đơn khởi kiện về việc ly hôn. Vì vậy, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 28 BLTTDS. Quá trình giải quyết, các bên đã thống nhất toàn bộ nội dung vụ việc và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cùng các quan hệ con chung, tài sản chung nên Tòa án đã ra Quyết định chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án thành việc hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 29 BLTTDS. Chị Phan Thị Tr có đơn xin vắng mặt, anh Trần Ngọc C có ý kiến xin giải quyết vắng mặt. Anh Trần Ngọc C đã ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng của Tòa án cho mẹ đẻ là bà Bùi Thị Đường. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Trang, anh C theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Tr và anh Trần Ngọc C có đủ các điều kiện kết hôn; thực hiện việc đăng ký kết hôn hợp lệ vào ngày 06 tháng 01 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh H. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định hôn nhân của chị Tr, anh C là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Tr, anh C chung sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì anh C đi xuất khẩu lao động ở Cộng hòa Séc đến nay không về. Quá trình vợ chồng chung sống xa nhau cũng thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau nên tình cảm giữa vợ chồng không còn. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Tr, anh C đã hết sức trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Các đương sự cũng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Tr và anh Trần Ngọc C là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 29; Điểm b, khoản 1 điều 37; Điều 39; Điều 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 35, 36, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Tr và anh Trần Ngọc C.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Phan Thị Tr (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000413 ngày 25/11/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

#### **Nơi nhận**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cẩm Dương;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

**THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Trương Thị Lệ Thu**